

Số: 506./QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH-QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo các ngành trình độ đại học của trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh.

Điều 2. Quy định này áp dụng đối với các khóa trình độ đại học hệ chính quy tuyển sinh từ năm 2019.

Điều 3. Trường các đơn vị chức năng và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT; QLĐT.


TÀI
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH
BỘ TÀI CHÍNH
TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phần 7. Chuẩn đầu ra ngành Kinh doanh quốc tế

1. Ngành đào tạo:

- Tiếng Việt: Kinh doanh quốc tế
- Tiếng Anh: International Business

2. Bậc đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

- Kiến thức chung (khỏi kiến thức cơ bản):

(1) Hiểu biết những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học cơ bản và khoa học xã hội phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

(2) Hiểu rõ ý nghĩa, tác dụng của công tác giáo dục thể chất trong trường học; nguyên lý kỹ thuật của các môn điền kinh, bóng rổ, bóng chuyền và cầu lông.

(3) Có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, an ninh nhân dân; đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

(4) Kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật về kinh tế, tài chính, kế toán và marketing liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Kiến thức chuyên ngành:

(5) Có kiến thức chuyên sâu về hoạt động của các loại hình công ty nói chung và công ty đa quốc gia, công ty có vốn đầu tư nước ngoài nói riêng.

(6) Có kiến thức sâu rộng về thị trường quốc tế, kinh doanh quốc tế, mạng sản xuất toàn cầu và chuỗi cung ứng quốc tế.

(7) Có kiến thức về hoạch định, tổ chức và quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế và tài chính trong các công ty đa quốc gia; các hoạt động logistic trong ngoại thương.

(8) Nắm vững kiến thức về vận tải quốc tế; am hiểu văn hóa đa quốc gia, các loại hình buôn bán quốc tế và đầu tư; có kiến thức về quản trị chiến lược, khởi sự kinh doanh.

(9) Hiểu biết về nghiệp vụ ngoại thương, kỹ thuật đàm phán trong kinh doanh quốc tế; có khả năng sử dụng tiếng Anh trong đàm phán, ký kết hợp đồng và xúc tiến đầu tư thương mại quốc tế.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng (kỹ năng nghề nghiệp)

(10) Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin; ứng dụng trong các lĩnh vực xuất nhập khẩu, logistic, nghiên cứu thị trường trong nước và quốc tế, và đề xuất được các giải pháp về chính sách ngoại thương.

(11) Kỹ năng hoạch định, chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh thương mại quốc tế của doanh nghiệp.

(12) Kỹ năng nghiên cứu và đánh giá các thị trường và lập các chương trình marketing quốc tế của doanh nghiệp.

(13) Kỹ năng giao dịch, soạn thảo hợp đồng và các văn bản chứng từ xuất nhập khẩu hàng hóa.

(14) Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn và truyền thông thương mại quốc tế.

4.2. Kỹ năng mềm

(15) Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động trong tổ chức; phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề; bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

(16) Có kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, ...

(17) Chủ động trong giao tiếp, truyền đạt vấn đề và giải quyết công việc

(18) Có kỹ năng sử dụng Tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, học tập, công việc, nghiên cứu.

(19) Sử dụng thành thạo, hiệu quả các công cụ, phần mềm tin học văn phòng, phần mềm chuyên ngành để giải quyết các vấn đề chuyên môn

5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

(20) Tuân thủ nguyên tắc, đạo đức nghề nghiệp.

(21) Tự xây dựng kế hoạch học tập, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và tích lũy kinh nghiệm chuyên môn nghề nghiệp.

(22) Tự định hướng cho bản thân để thích nghi với công việc, phát triển nghề nghiệp.

(23) Tôn trọng nguyên tắc làm việc nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên/ trưởng phòng kinh doanh xuất nhập khẩu/ thương mại trong tất cả các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Quản lý và giám sát bán hàng trong các công ty đa quốc gia/ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nhân viên/ Trưởng phòng thanh toán quốc tế trong các ngân hàng thương mại.

- Làm việc tại các đơn vị và tổ chức phi lợi nhuận quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế, các quỹ đầu tư quốc tế.

- Nhân viên/ quản lý tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Tự khởi nghiệp kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp có liên quan đến kinh doanh

quốc tế.

- Cán bộ, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo đại học khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

- Đủ khả năng học bậc sau đại học (thạc sỹ, tiến sỹ) chuyên ngành Kinh doanh quốc tế và các ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam.

8. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo Ngành Kinh doanh quốc tế của các trường:

- Đại học Kinh tế quốc dân
- Học viên Ngân hàng
- Đại học Tài chính – Kế toán